



Phụ lục I

PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

*theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP
ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)*

TT	PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
A	NHÓM A	
I	PHÂN LOẠI DỰ ÁN NHÓM A THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 9 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG 1. Dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm: a) Nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm độc hại; b) Nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ. 2. Dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Luật Đầu tư công là dự án đầu tư tổng thể hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Đối với dự án thành phần hoặc dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng một quyết định riêng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, việc phân loại dự án theo tiêu chí quy định tại điểm 1 Mục này và các Mục II, III, IV, V Phần A và Phần B, C của Phụ lục này.	Không phân biệt tổng mức đầu tư
II	PHÂN LOẠI DỰ ÁN NHÓM A THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 9 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG 1. Dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Cầu đường bộ, cầu đường sắt, cầu bộ hành, cầu phao; b) Cảng biển quốc tế, cảng sông; cảng, bến thủy nội địa, gồm: cảng, bến hàng hóa; cảng, bến hành khách; bến cảng biển nội địa; nhà ga đường thủy; luồng đường thủy nội địa; c) Sân bay quốc tế; sân bay nội địa; nhà ga hàng không; d) Đường sắt cao tốc, đường sắt tốc độ cao và đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị, đường sắt trên cao, đường tàu điện ngầm (Metro); đường sắt chuyên dụng, đường sắt địa phương, nhà ga đường sắt cao tốc và tốc độ cao; đ) Hàm đường ô tô; hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ; hầm tàu điện ngầm; e) Đường ô tô cao tốc và đường quốc lộ.	Từ 4.600 tỷ đồng trở lên

2. Dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:

- a) Nhà máy (trung tâm) nhiệt điện;
- b) Nhà máy thủy điện, hồ chứa nước của nhà máy thủy điện, đập các loại của công trình thủy điện; nhà máy thủy điện tích năng;
- c) Nhà máy điện gió (trang trại điện gió);
- d) Nhà máy điện mặt trời (trang trại điện mặt trời);
- đ) Nhà máy điện địa nhiệt;
- e) Nhà máy điện sử dụng năng lượng biển, như: thủy triều, sóng biển, dòng hải lưu,...;
- g) Nhà máy điện từ rác;
- h) Nhà máy điện sinh khối;
- i) Nhà máy điện khí biogas;
- k) Nhà máy phát điện khác;
- l) Đường dây và trạm biến áp.

3. Dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm:

- a) Giàn khoan thăm dò, khai thác dầu khí trên biển;
- b) Tuyến ống dẫn khí, dầu và các thiết bị phụ trợ để hút dầu.

4. Dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm:

- a) Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, gồm: nhà máy sản xuất Amoni, axit, xút, clo các loại; nhà máy sản xuất soda; nhà máy sản xuất các loại hóa chất vô cơ tinh và tinh khiết; nhà máy sản xuất que hàn; nhà máy sản xuất hóa chất khác, trừ các dự án quy định tại điểm 6 Mục III Phần A Phụ lục này;
- b) Nhà máy sản xuất hóa dầu;
- c) Nhà máy sản xuất phân bón;
- d) Nhà máy sản xuất xi măng.

5. Dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm:

- a) Nhà máy luyện kim màu;
- b) Nhà máy luyện, cán thép;
- c) Nhà máy cơ khí chế tạo máy động lực và máy công cụ các loại;
- d) Nhà máy chế tạo thiết bị công nghiệp và thiết bị toàn bộ;
- đ) Nhà máy chế tạo ô tô.

	6. Dự án quy định tại điểm e khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm: a) Nhà máy sản xuất sản phẩm nguyên liệu mỏ hóa chất (tuyển quặng Apatit); b) Nhà máy chọn rửa, tuyển than; c) Nhà máy tuyển quặng, làm giàu quặng; d) Nhà máy sản xuất alumin; đ) Mỏ khai thác vật liệu xây dựng; e) Dự án khai thác than, quặng; g) Nhà máy và dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản khác. 7. Dự án quy định tại điểm g khoản 2 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm: a) Khu đô thị; b) Khu nhà ở chung cư.	
III	PHÂN LOẠI DỰ ÁN NHÓM A THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 9 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG 1. Dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Đường ô tô, đường trong đô thị (đường cao tốc đô thị, đường phố, đường gom), đường nông thôn, bến phà; b) Đường thủy trên sông, hồ, vịnh và đường ra đảo; kênh đào; c) Luồng tàu ở cửa biển, cửa vịnh hỏ, trên biển; d) Bến phà cảng ngoài đảo, bến cảng chuyên dụng, công trình trên biển (bến phao, đê thủy khí, bến cảng nổi đa năng,...); đ) Hệ thống phao báo hiệu hàng hải trên sông, trên biển; e) Đèn biển, đăng tiêu; g) Các dự án giao thông khác, trừ các dự án quy định tại điểm 1 Mục II Phần A của Phụ lục này. 2. Dự án quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Dự án đê sông, đê biển, đê cửa sông, đê bồi, đê bao và đê chuyên dùng; b) Công trình chỉnh trị, bao gồm đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè, bờ bao bảo vệ bờ,... ở cửa biển, ven biển và trong sông; c) Hồ chứa nước; hồ điều hòa; d) Nạo vét sông, hồ làm thông thoáng dòng chảy; các hệ thống dẫn, chuyển nước và điều tiết nước; đ) Trạm bơm; giếng; công trình lọc và xử lý nước;	Từ 3.000 tỷ đồng trở lên

e) Các dự án thủy lợi chịu áp khác; g) Dự án cấp nguồn nước chưa xử lý cho các ngành sử dụng nước khác; h) Công trình cống, đập; i) Các công trình phụ trợ phục vụ quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi; k) Trạm quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng chống thiên tai. 3. Dự án quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Nhà máy nước; dự án xử lý nước sạch, bể chứa nước sạch, trừ dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Mục này; b) Trạm bơm (nước thô hoặc nước sạch), trạm bơm nước mưa, trừ dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Mục này; c) Tuyến ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch); tuyến cống thoát nước mưa, cống chung; d) Dự án xử lý nước thải, trừ dự án xử lý nước thải tập trung nằm trong dự án tổng thể hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đ) Tuyến cống thoát nước thải; trạm bơm nước thải; e) Dự án xử lý bùn; g) Dự án xử lý rác thải, gồm: trạm trung chuyển, bãi chôn lấp rác, nhà máy đốt, xử lý chế biến rác; khu xử lý chất thải rắn; h) Dự án chiếu sáng công cộng; i) Dự án công viên cây xanh; k) Nghĩa trang; l) Bãi đỗ xe ô tô, xe máy, gồm: bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe nổi; m) Cống cáp; hào kỹ thuật, tuy nèn kỹ thuật; n) Dự án mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, cơ quan quốc phòng, an ninh không có tính chất bảo mật quốc gia. 4. Dự án quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công là dự án chế tạo máy móc kỹ thuật điện: máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, máy chỉnh lưu. 5. Dự án quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Nhà máy lắp ráp điện tử, điện lạnh;	
---	--

	b) Nhà máy chế tạo linh kiện, phụ tùng thông tin và điện tử. 6. Dự án quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Nhà máy sản xuất sản phẩm tẩy rửa; b) Nhà máy sản xuất hóa mỹ phẩm; c) Nhà máy sản xuất hóa dược (vi sinh), thuốc. 7. Dự án quy định tại điểm g khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa; b) Nhà máy sản xuất pin; c) Nhà máy sản xuất ốc quy; d) Nhà máy sản xuất sơn các loại, nguyên liệu nhựa alkyd, acrylic; đ) Nhà máy sản xuất săm lốp ô tô, máy kéo, mô tô, xe đạp; nhà máy sản xuất băng tải; nhà máy sản xuất cao su kỹ thuật; e) Dự án sản xuất vật liệu khác, trừ dự án quy định tại điểm 4 Mục II Phần A của Phụ lục này. 8. Dự án quy định tại điểm h khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm: a) Nhà máy lắp ráp xe máy; b) Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp; c) Dự án cơ khí khác, trừ các dự án quy định tại điểm 5 Mục II Phần này của Phụ lục này. 9. Dự án quy định tại điểm i khoản 3 Điều 9 của Luật Đầu tư công bao gồm: a) Tháp (cột) thu, phát sóng viễn thông; b) Tuyến cáp biển, tuyến cột, tuyến cáp viễn thông; c) Nhà phục vụ thông tin liên lạc, nhà bưu điện, nhà bưu cục, nhà lắp đặt thiết bị viễn thông; d) Dự án đầu tư trang thiết bị bưu chính, viễn thông.	
IV	PHÂN LOẠI DỰ ÁN NHÓM A THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 9 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG 1. Dự án theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm: a) Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn và trồng cây chắn sóng bảo vệ đê; xây dựng, tu bổ đê điều; b) Dự án bảo vệ và phát triển rừng, hạ tầng lâm sinh; c) Dự án sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản;	Từ 2.000 tỷ đồng trở lên

d) Hạ tầng sản xuất và phát triển nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản;

đ) Dự án định canh, định cư, di dời và ổn định dân cư ra khỏi khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai;

e) Dự án hạ tầng phục vụ hoạt động khai thác muối mỏ, đập vụn muối và sàng muối; sản xuất muối từ nước biển, nước mặn ở hồ hoặc nước mặn tự nhiên khác; nghiền, tẩy rửa và tinh chế muối phục vụ cho sản xuất.

2. Dự án quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:

a) Dự án bảo vệ và phát triển rừng tại vườn quốc gia;

b) Dự án bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên; các khu bảo tồn biển và khu bảo tồn vùng nước nội địa;

c) Dự án bảo vệ và bảo tồn động, thực vật hoang dã; dự án bảo tồn và lưu giữ nguồn gen quý hiếm, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã;

d) Dự án xây dựng công viên động vật hoang dã.

3. Dự án quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 của Luật Đầu tư công là dự án tổng thể hạ tầng kỹ thuật của cả khu đô thị mới.

Đối với các dự án thành phần hoặc dự án đầu tư hạ tầng được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng một quyết định đầu tư riêng trong khu đô thị mới (trừ các dự án quy định tại điểm 3 Mục III Phần A của Phụ lục này), việc phân nhóm dự án theo tiêu chí phân nhóm dự án quy định tại các điểm 1, 2, 4 Mục này và các Mục I, II, III, V Phần A và Phần B, C của Phụ lục này.

4. Dự án quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:

a) Nhà máy sữa; nhà máy sản xuất bánh kẹo, mỳ ăn liền; nhà máy sản xuất dầu ăn, hương liệu; nhà máy sản xuất rượu, bia, nước giải khát; nhà máy xay xát, lau bóng gạo; nhà máy chế biến nông, lâm sản khác;

b) Nhà máy dệt; nhà máy sản xuất các sản phẩm may;

c) Nhà máy in, nhuộm;

d) Nhà máy thuộc da và sản xuất các sản phẩm từ da;

đ) Nhà máy sản xuất đồ sành sứ, thủy tinh;

e) Nhà máy bột giấy và giấy;

g) Nhà máy sản xuất thuốc lá;

h) Nhà máy chế biến thủy sản; nhà máy chế biến đồ hộp;

i) Nhà máy chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ;

k) Nhà máy đóng tàu; dự án đóng tàu;

	l) Dự án công nghiệp khác, trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các Mục I, II và III Phần A của Phụ lục này.	
V	PHÂN LOẠI DỰ ÁN NHÓM A THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5 ĐIỀU 9 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG 1. Dự án quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công a) Bệnh viện từ trung ương đến địa phương; phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa; cơ sở giám định y khoa; cơ sở chẩn đoán; nhà hộ sinh; trạm y tế cấp xã và tương đương; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở phục hồi chức năng; tổ chức giám định pháp y, tổ chức giám định pháp y tâm thần từ trung ương đến địa phương; cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế; các cơ sở y tế khác; b) Nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, nhà dưỡng lão; c) Cơ sở hỗ trợ hoạt động thanh thiếu niên, phụ nữ, nông dân; công trình ghi công liệt sĩ; cơ sở cai nghiện và trợ giúp xã hội; cơ sở chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; d) Phát triển hạ tầng thông tin; thông tin cơ sở; an toàn thông tin; cơ quan báo, tạp chí; nhà xuất bản; đ) Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; e) Bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày và các dự án văn hóa khác có chức năng tương tự; g) Di tích; dự án phục vụ tín ngưỡng (hành lễ); tượng đài ngoài trời; h) Xây dựng phòng học, giảng đường, thư viện, nhà liên bộ, phòng làm việc, nhà công vụ, các công trình chức năng và phụ trợ, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; i) Khu nhà ở cho sinh viên, học sinh (ký túc xá sinh viên, học sinh). 2. Dự án quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công a) Đầu tư cơ sở vật chất cho các tổ chức khoa học và công nghệ; b) Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; c) Trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; d) Phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ;	Từ 1.600 tỷ đồng trở lên

- đ) Dự án Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- e) Trạm, trại thực nghiệm;
- g) Dự án tổng thể hạ tầng khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- h) Mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, quan trắc môi trường, quan trắc tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản;
- i) Đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin;
- k) Dự án bảo mật và an toàn thông tin điện tử;
- l) Hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử;
- m) Tháp thu, phát sóng truyền thanh, truyền hình, cột BTS;
- n) Dự án phát thanh, truyền hình, thông tấn;
- o) Dự án mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; dự án đầu tư, xây dựng công trình phục vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
3. Dự án quy định tại điểm c khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:
- a) Kho xăng dầu;
- b) Kho chứa khí hóa lỏng;
- c) Kho đông lạnh;
- d) Kho, bến bãi lưu giữ hàng dự trữ quốc gia;
- đ) Kho lưu trữ chuyên dụng;
- e) Kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kho vật chứng;
- g) Các dự án kho tàng khác.
4. Dự án theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:
- a) Khu vui chơi, giải trí;
- b) Cáp treo vận chuyển người;
- c) Dự án hạ tầng khu, điểm du lịch, bao gồm: đường nội bộ khu, điểm du lịch; kè nạo vét lòng hồ để bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch tại các khu, điểm du lịch và dự án hạ tầng khác trong khu, điểm du lịch;
- d) Sân vận động; nhà thi đấu; bể bơi; sân gôn; cơ sở tập luyện, thi đấu các môn thể thao khác ở trong nhà, ngoài trời; công trình thể thao khác.
5. Dự án theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công, bao gồm:
- a) Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistic và các dự án thương mại, dịch vụ khác;
- b) Nhà đa năng, nhà khách, khách sạn;

	c) Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội và tổ chức khác; d) Dự án nhà ở, khu nhà biệt thự, khu nhà ở riêng lẻ, trừ dự án xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm 7 Mục II Phần A của Phụ lục này; đ) Dự án xây dựng dân dụng khác. 6. Dự án theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 9 của Luật Đầu tư công.	
B	NHÓM B	
I	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục II Phần A	Từ 240 tỷ đồng đến dưới 4.600 tỷ đồng
II	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục III Phần A	Từ 160 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng
III	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục IV Phần A	Từ 120 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng
IV	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục V Phần A	Từ 90 tỷ đồng đến dưới 1.600 tỷ đồng
C	NHÓM C	
I	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục II Phần A	Dưới 240 tỷ đồng
II	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục III Phần A	Dưới 160 tỷ đồng
III	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục IV Phần A	Dưới 120 tỷ đồng
IV	Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Mục V Phần A	Dưới 90 tỷ đồng



Phụ lục II

**MẪU TỜ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG;
BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI,
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH,
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG; NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH VỀ
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP
ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án đầu tư công
Mẫu số 02	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công
Mẫu số 03	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A
Mẫu số 04	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình
Mẫu số 06	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án
Mẫu số 07	Nghị quyết (Quyết định) về chủ trương đầu tư chương trình
Mẫu số 08	Nghị quyết (Quyết định) về chủ trương đầu tư dự án đầu tư công

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án¹**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

1. Tên chương trình/dự án:
2. Chủ chương trình/Chủ đầu tư (nếu có):
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình/dự án:
4. Địa điểm thực hiện chương trình/dự án: ..
5. Tổng vốn thực hiện chương trình/dự án, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư công và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn khác (nếu có):
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình/dự án:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN NHÓM A, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

- Nêu đầy đủ quá trình triển khai xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

¹ Đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình/dự án áp dụng theo mẫu này cho các nội dung điều chỉnh.

- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án giai đoạn trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).

- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án.

- Các nội dung khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình/dự án giai đoạn trước hoặc thời gian trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).

2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công, dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định tại Nghị định này.

3. Báo cáo thẩm định nội bộ (nếu có).

4. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

5. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình/dự án).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình/dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CHỦ CHƯƠNG TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư chương trình¹**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình)
 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình (Tên chương trình) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình:
2. Chủ chương trình:
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình:
4. Địa điểm thực hiện chương trình:
5. Tổng vốn thực hiện chương trình, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư công và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn khác (nếu có):
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

¹ Đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình áp dụng theo mẫu này cho các nội dung điều chỉnh.

2. Mục tiêu, phạm vi chương trình;

3. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác;

4. Danh mục dự án thành phần (nếu có) đối với chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công khác;

5. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;

6. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc;

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của chương trình;

8. Giải pháp tổ chức thực hiện.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình (Tên chương trình) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Nghiên cứu tiền khả thi dự án¹**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
3. Tên chủ đầu tư (nếu có):
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):
6. Thời gian thực hiện:
7. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A có cấu phần xây dựng: báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của Nghị định này và pháp luật về xây dựng.

2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của Nghị định này, trong đó báo cáo đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định phê duyệt dự án (Tên dự án).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện¹ Đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án áp dụng theo mẫu này cho các nội dung điều chỉnh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án¹**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định đầu tư dự án:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có):

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):

7. Thời gian thực hiện:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN: Báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 35 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện¹ Đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án áp dụng theo mẫu này cho các nội dung điều chỉnh.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
chương trình**

Kính gửi: (Tên Cơ quan trình thẩm định).

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm của Cơ quan/cấp (Tên cơ quan/cấp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình) về thành lập Hội đồng thẩm định chương trình.....; Cơ quan (Tên cơ quan thẩm định) hoặc Hội đồng thẩm định chương trình..... đã tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư chương trình và báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư chương trình (Tên chương trình) như sau:

Phần thứ nhất**TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH****I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình.
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Nghị định này.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ (nếu có).
4. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình trong giai đoạn trước (đối với các chương trình thực hiện giai đoạn trước, tiếp tục đề xuất thực hiện trong giai đoạn mới).
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.
3. Các văn bản liên quan khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:
2. Đơn vị phối hợp thẩm định:
3. Các thành viên trong Hội đồng thẩm định:

4. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CHỦ CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình:
2. Chủ chương trình:
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình:
4. Địa điểm thực hiện chương trình:
5. Tổng vốn thực hiện chương trình, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp/thành viên hội đồng thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN/HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Việc thẩm định chủ trương đầu tư chương trình phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

Các ý kiến khác (nếu có).

.....

(Trong từng trường hợp cụ thể Cơ quan/Hội đồng thẩm định có thể bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung thẩm định bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

IV. KẾT LUẬN

Chương trình (Tên chương trình) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của (Cơ quan thẩm định/Hội đồng thẩm định) về chủ trương đầu tư chương trình, đề nghị Cơ quan (Tên Chủ chương trình) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc quyết định chủ trương đầu tư (nếu chấp thuận đề xuất của chủ chương trình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A/
Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C**

Kính gửi: (Tên Cơ quan trình thẩm định).

Cơ quan (Tên cơ quan thẩm định) nhận được Tờ trình số ... ngày tháng năm của Cơ quan (Tên Cơ quan trình) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án đề nghị thẩm định). Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cơ quan (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) như sau:

Phần thứ nhất**TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH****I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án.
2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ (nếu có).
4. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.
3. Các văn bản liên quan khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:
2. Đơn vị phối hợp thẩm định:
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần thứ hai
Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN.....

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định tập trung vào các nội dung quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

Các ý kiến khác (nếu có).

.....

(Trong từng trường hợp cụ thể Cơ quan/Hội đồng thẩm định có thể bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung thẩm định bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

IV. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của (Cơ quan thẩm định/Hội đồng thẩm định) về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án (nếu chấp thuận đề xuất của Cơ quan trình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

CƠ QUAN RA NGHỊ QUYẾT (QUYẾT ĐỊNH) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

NGHỊ QUYẾT (QUYẾT ĐỊNH)
Về chủ trương đầu tư chương trình

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của Cơ quan (Tên Chủ chương trình)/Hội đồng thẩm định chương trình.

QUYẾT NGHỊ (QUYẾT ĐỊNH):

Điều 1. Phê duyệt (Quyết định) chủ trương đầu tư chương trình (Tên chương trình), do Cơ quan (Tên Chủ chương trình)

1. Mục tiêu:
2. Nội dung đầu tư:
3. Tổng vốn thực hiện chương trình:
(Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư, mức vốn theo từng nguồn)
4. Chủ chương trình:
5. Địa điểm thực hiện:
6. Thời gian thực hiện chương trình:
7. Cơ chế và giải pháp thực hiện.
8. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan (Tên Chủ chương trình) chịu trách nhiệm:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình (Tên chương trình) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công;
 - b) Các nội dung khác (nếu có).

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan (Tên Chủ chương trình) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết/Quyết định này.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết (Quyết định) này báo cáo Cơ quan (Tên Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư/Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**CƠ QUAN RA NGHỊ QUYẾT (QUYẾT ĐỊNH)
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**NGHỊ QUYẾT (QUYẾT ĐỊNH)
Về chủ trương đầu tư dự án**

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án)/Hội đồng thẩm định dự án.

QUYẾT NGHỊ (QUYẾT ĐỊNH):

Điều 1. Phê duyệt (Quyết định) chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) do Cơ quan (Tên cơ quan) quản lý dự án

1. Mục tiêu đầu tư:
2. Quy mô đầu tư:
3. Nhóm dự án:
4. Tổng mức đầu tư dự án:
5. Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Thời gian thực hiện dự án:
8. Tiến độ thực hiện dự án:
9. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án) chịu trách nhiệm:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án (Tên dự án) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.
 - b) Các nội dung khác (nếu có).

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết/Quyết định này.

2. Cơ quan (Tên Cơ quan được phân công kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định này) chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định này báo cáo Cơ quan (Tên Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư/Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện